

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 33 Tin học 12](#)
2. [Bài 2 trang 33 Tin học 12](#)
3. [Bài 3 trang 33 Tin học 12](#)
4. [Bài 4 trang 33 Tin học 12](#)
5. [Bài 5 trang 33 Tin học 12](#)

Hướng dẫn giải bài **Tin 12 Bài 3: Giới thiệu Microsoft Access** ngắn gọn nhất, bám sát nội dung sách giáo khoa Tin học lớp 12 do đội ngũ chuyên gia biên soạn. Có file tải về miễn phí.

### ***Bài 1 trang 33 Tin học 12***

Access là gì? Hãy kể các chức năng chính của Access.

#### **Lời giải:**

- **Access:** Là hệ quản trị cơ sở dữ liệu nằm trong bộ phần mềm Microsoft Office của hãng Microsoft dành cho máy tính cá nhân và máy tính chạy trong mạng cục bộ.



- **Các chức năng chính của Access là:** Tạo lập, lưu trữ, cập nhật và khai thác dữ liệu.

**Bài 2 trang 33 Tin học 12**

Liệt kê các loại đối tượng cơ bản trong Access.

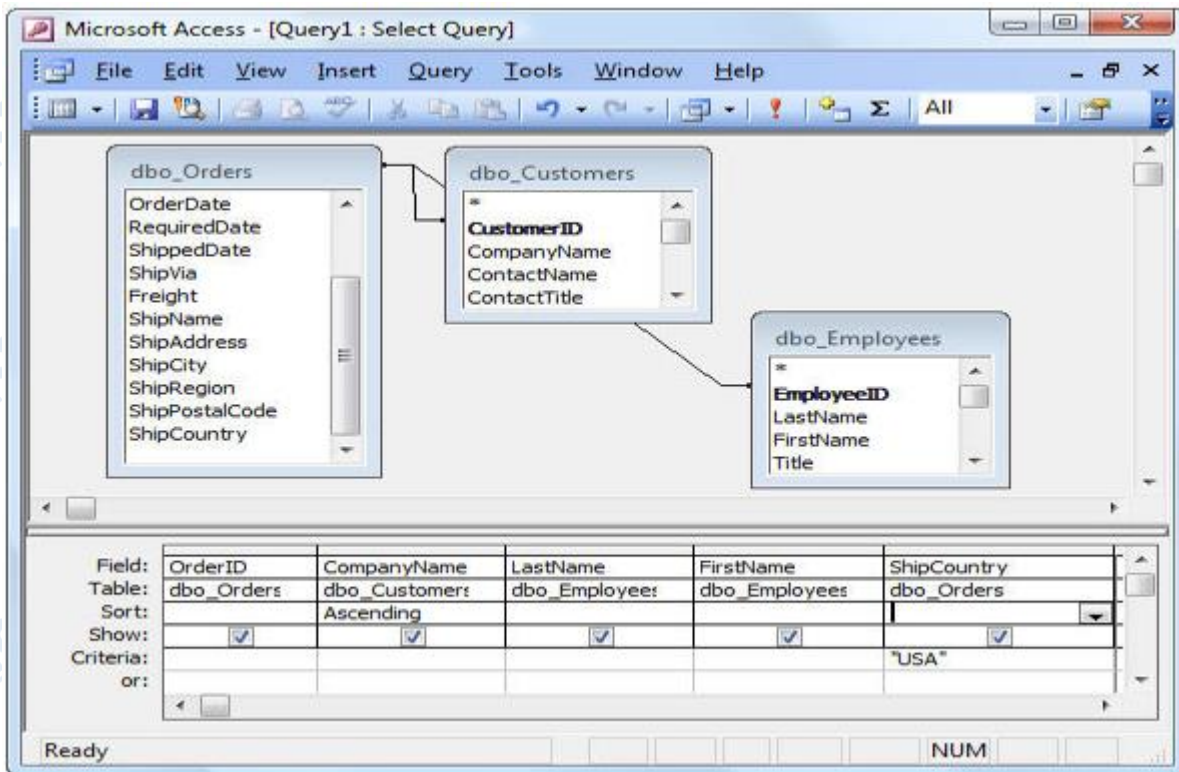
**Lời giải:**

**\* Các loại đối tượng trong Access là:**

**1. Bảng (table):** Dùng để lưu trữ dữ liệu. Mỗi bảng chứa thông tin về một chủ thể xác định và bao gồm nhiều hàng, mỗi hàng chứa các thông tin về một cá thể xác định của chủ thể đó.

| ID | FirstName | Surname   | Age |
|----|-----------|-----------|-----|
| 1  | John      | Jones     | 35  |
| 2  | Tracey    | Smith     | 25  |
| 3  | Anne      | McNeil    | 30  |
| 4  | Andrew    | Francis   | 37  |
| 5  | Gillian   | Carpenter | 32  |
| 6  | Karen     | Rogers    | 22  |
| 7  | Amy       | Sanders   | 42  |
| 8  | Kevin     | White     | 38  |
| 9  | Charlie   | Anderson  | 40  |
| 10 | Mary      | Brown     | 26  |
| 11 | Andrew    | Smith     | 32  |
| 12 | James     | Francis   | 28  |
| 13 | Karen     | Jones     | 30  |
| 14 | Edward    | Kent      | 32  |
| 15 | Jenny     | Smith     | 26  |
| 16 | Angela    | Jones     | 41  |
| *  | (New)     |           |     |

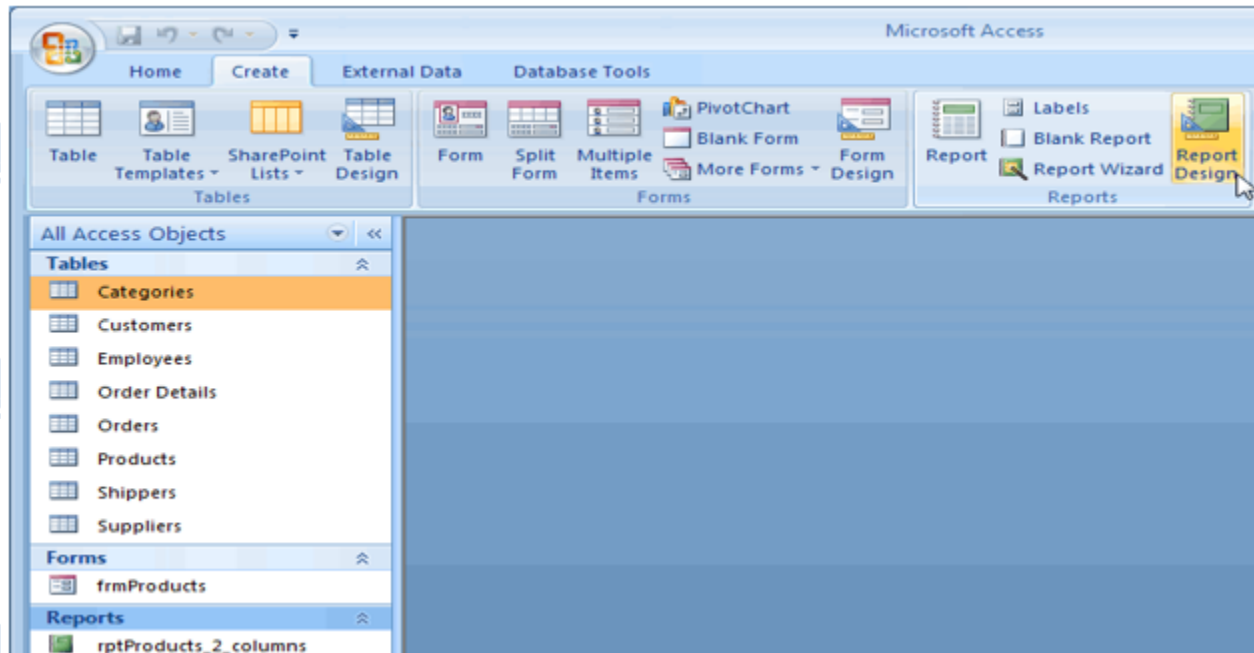
**2. Mẫu hỏi (query):** Dùng để sắp xếp, tìm kiếm và kết xuất dữ liệu xác định từ một hoặc nhiều bảng.



3. **Biểu mẫu (form):** Giúp tạo giao diện thuận tiện cho việc nhập hoặc hiển thị thông tin.



4. **Báo cáo (report):** Được thiết kế để định dạng, tính toán, tổng hợp các dữ liệu được chọn và in ra.



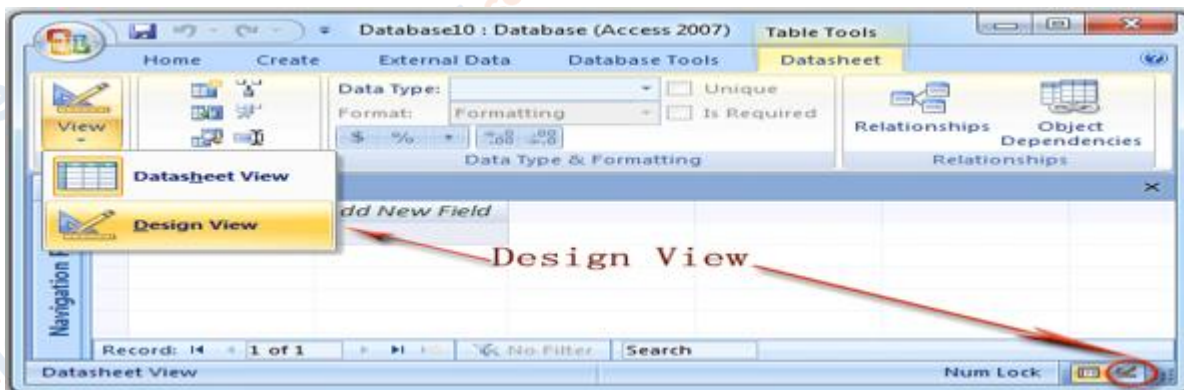
**Bài 3 trang 33 Tin học 12**

Có những chế độ nào làm việc với các đối tượng?

**Lời giải:**

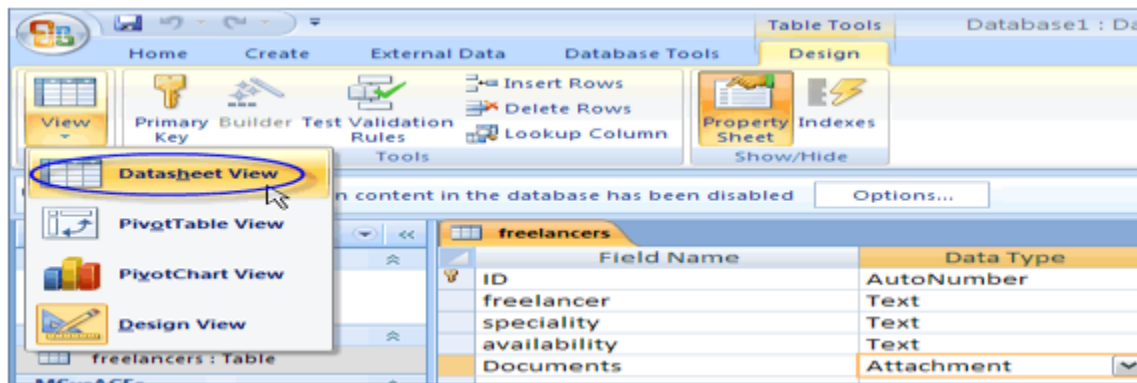
\* Có hai chế độ chính làm việc với các đối tượng:

**1. Chế độ thiết kế (Design View):** Dùng để tạo mới hoặc thay đổi cấu trúc bảng, mẫu hỏi, thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo.



**2. Chế độ trang dữ liệu (Datasheet View)**

Dùng để hiển thị dữ liệu dạng bảng, cho phép xem, xóa hoặc thay đổi dữ liệu đã có.



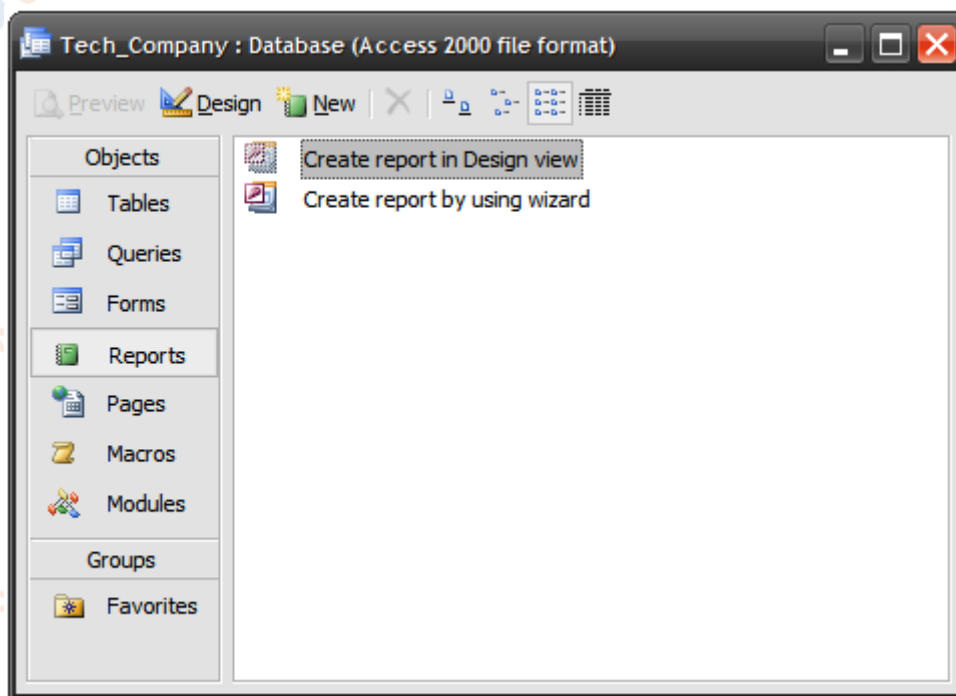
**Bài 4 trang 33 Tin học 12**

Có những cách nào để tạo đối tượng trong Access?

**Lời giải:**

\* Có những cách sau để tạo đối tượng trong Access:

**1. Dùng các mẫu dựng sẵn (wizard-thuật sĩ).**



**2. Người dùng tự thiết kế.**

**3. Kết hợp cả hai cách trên.**



\* Người ta thường sử dụng cách thứ ba: trước tiên dùng các mẫu dựng sẵn sau đó chỉnh sửa lại bằng cách tự thiết kế.

**Bài 5 trang 33 Tin học 12**

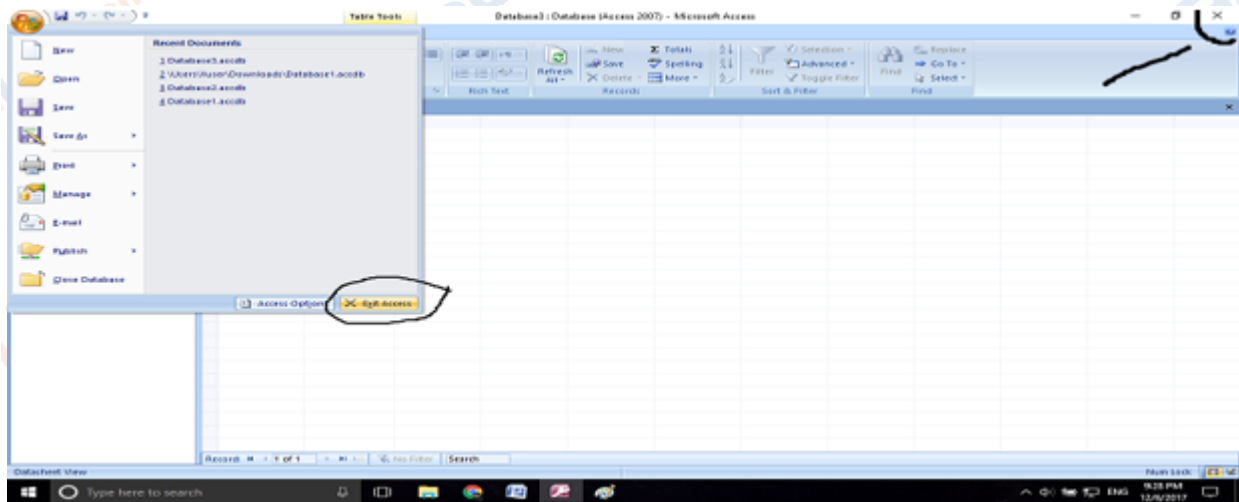
Nêu các thao tác khởi động và kết thúc Access.

**Lời giải:**

- **Thao tác khởi động Access:** Gõ access vào ô search của Windows. Sau đó tìm click đúp vào biểu tượng Access. Hoặc có thể tìm kiếm biểu tượng Access ở màn hình Desktop để click đúp vào.



- **Để kết thúc phiên làm việc với Access:** Chọn File->Exit hoặc ấn dấu x ở góc trên bên phải của màn hình làm việc Access.



**CLICK NGAY** vào đường dẫn bên dưới để tải về hướng dẫn giải **tin học 12 Bài 3: Giới thiệu Microsoft Access** (ngắn gọn), hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.